TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2023/HC-PT
Ngày: 18 - 4 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 818/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 28/2022/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 332/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1955 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số 97, tổ 3, ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Hữu H, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: 112/2 Đ, Phường X2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị kiện:*
1/Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 23 đường 30/4, Phường X1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Võ Thành Đ, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai (xin xét xử vắng mặt).

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (vắng mặt) .

Địa chỉ: Số 23 đường 30/4, Phường X1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Số 371 đường H, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ - Thương mại T4.

Địa chỉ: 999B đường 879, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Băng S, Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thanh T3, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: 345/134 (Lầu 3) T, Phường C, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Công ty trách nhiệm hữu hạn N4.

Địa chỉ: Khu phố X2, Phường X3, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Thị P, Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông YKI K (tên thường gọi là K), sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: 345/134 (Lầu 3) T, Phường C, Quận X1, thành phố Hồ Chí Minh.

3/Công ty Cổ phần Thương mại D3 (vắng mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện bà Lê Thị N (có ông Lê Văn Hữu H là đại diện theo ủy quyền).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Lê Thị N trình bày:

Ông Lê Văn N5 (hiện đã chết) là chủ sở hữu quyền sử dụng 10.000m^2 đất vườn tọa lạc tại ấp x2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Năm 1985 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã trưng dụng 5.936m^2 đất của gia đình bà và một số hộ xung quanh để xây dựng nhà máy xay xát và kho lương thực do Sở Nông nghiệp và lương thực tỉnh Tiền Giang làm chủ đầu tư. Trong quá trình trưng dụng gia đình bà không nhận một quyết định trưng dụng nào. Sau đó Nhà nước tiến hành đền bù hoa màu trên 5.936m^2 đất với số tiền 17.000 đồng. Thấy sự việc lấy đất này không đúng và gây thiệt thòi cho gia đình bà nên gia đình bà không nhận và liên tục khiếu nại từ đó cho đến nay.

Ngày 06/9/1994 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra quyết định công nhận quyền sử dụng đất cho nhà máy xay xát T6 cho công ty lương thực huyện C sử dụng đến nay. Từ khi bị trưng thu đất gia đình bà đã có rất nhiều đơn thư

khiếu nại nhưng không được giải quyết thỏa đáng. Trong khi đó những hộ xung quanh cũng bị trưng thu đất cùng lúc với gia đình bà thì được trả lại đất và tự do giao dịch. Gia đình bà không đồng ý nên cha bà là ông N5 đã khiếu nại kéo dài đến năm 1991 thì ủy quyền lại cho bà được toàn quyền trên sở đất nói trên, từ đó bà tiếp tục khiếu nại cho đến năm 2000 thì Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định hành chính số 1517/QĐUB ngày 17/5/2000 về việc giải quyết tranh chấp giữa gia đình bà và Công ty thương nghiệp huyện C. Gia đình bà không đồng ý với quyết định trên với lý do: Nhà nước lấy đất không có quyết định thu hồi, đất gia đình bà không nằm trên diện giải tỏa, việc bồi thường chỉ nêu chung chung không nêu giá cụ thể, không bồi thường về đất mà chỉ bồi thường hoa màu là không đúng pháp luật, không thành lập hội đồng định giá đất. Do đó bà N yêu cầu Tòa án

+ Hủy quyết định hành chính số 1517/QĐUB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, buộc trả lại phần đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã trưng dụng trái pháp luật cho bà hoặc bồi thường giá trị đất bằng tiền theo thị trường tại địa phương, bồi thường hoa màu và tài sản khác mà pháp luật quy định.

+ Hủy hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ ngày 18/4/2018. Bên cho thuê là Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, bên thuê đất là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ - T4.

+ Hủy 1 phần giấy chứng nhận số CL 918941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty TNHH - Thương Mại – Dịch vụ - T4 ngày 15/5/2018 diện tích đất 5.936m^2.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trình bày:

Trước giải phóng ông Lê Văn N5 (cha bà Lê Thị N) có quản lý sử dụng 10.000m^2 đất vườn tọa lạc ấp 2, xã T6, huyện C.

Năm 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trưng dụng 5.639m^2 đất của gia đình ông N5 và đất của một số hộ khác để xây dựng công trình cụm xay xát T6, bao gồm nhà máy xay xát và kho lương thực do Sở Nông nghiệp và lương thực làm chủ đầu tư. Thời gian này các hộ bị trưng dụng đất được Nhà nước bồi thường hoa màu.

Ngày 12/3/1988, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số: 127/QĐ-UB giao công trình cụm xay xát T6 (đang xây dựng dở dang) về huyện C làm chủ đầu tư để tổ chức thi công đưa công trình vào sản xuất phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế của huyện và tỉnh.

Sau khi xây dựng xong, Ủy ban nhân dân huyện C bàn giao cụm xay xát T6 cho Công ty lương thực huyện C quản lý, sử dụng.

Năm 1993 Công ty Lương thực xác nhập với Công ty Thương nghiệp xuất nhập khẩu lấy tên Công ty Thương nghiệp huyện C và tiếp tục quản lý, sử dụng nhà máy nêu trên.

Ngày 06/4/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số: 1026/QĐ-UB công nhận quyền sử dụng đất nhà máy xay xát T6 cho Công ty Thương nghiệp huyện C, đất tọa lạc ấp 2, xã T6, C.

Năm 1996, Tỉnh lộ 868 được mở rộng và di dời về hướng Đông, lúc bây giờ Công ty Thương nghiệp huyện C xây dựng cầu tàu và sử dụng một phân lộ cũ để làm sân phơi (phần đất này nằm phía trước nhà máy xay xát và đất bà N). Lúc bấy giờ bà N có đơn yêu cầu Công ty Thương nghiệp huyện C phải trả lại cho bà phần đất Công ty sử dụng làm nhà máy xay xát, kể cả phần xây dựng cầu tàu và sân phơi.

Trên cơ sở xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Lê Văn N5 (cha bà Lê Thị N). Tuy nhiên phần đất này Nhà nước đã trưng dụng vào năm 1985 và đã bồi thường tiền hoa màu cho gia đình ông N5. Theo quy định chung lúc bấy giờ thì trưng dụng đất chỉ bồi thường hoa màu. Do đó, việc bà Lê Thị N yêu cầu Công ty Thương nghiệp huyện C bồi thường phần đất trên cho bà là không hợp lý. Đối với phần đất xây dựng cầu tàu và sân phơi của nhà máy xay xát, qua xác minh xác định đây là đất bãi bồi ven sông và một phần lộ 868 cũ do Nhà nước quản lý, bà Lê Thị N không cung cấp được tài liệu chứng minh đây là đất thuộc quyền sử dụng của bà nên không có cơ sở yêu câu Công ty Thương nghiệp phải giao cho bà sử dụng. Ngày 17/5/2000, Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 1517/QĐ.UB về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C với Công ty Thương nghiệp huyện C, nội dung quyết định: Bác yêu cầu đòi lại đất đối với bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C. Giữ nguyên hiện trạng 5.936m^2 đất tọa lạc ấp 2, xã T6 cho nhà máy xay xát T6 thuộc Công ty Thương nghiệp huyện C quản lý sử dụng.

Ngày 16/5/2002, Tổng cục Địa chính có Quyết định số 176/QĐ-TCĐC nội dung: Công nhận Quyết định số 1517/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đúng pháp luật. Không chấp nhận nội dung nêu trong đơn khiếu nại của bà Lê Thị N, đòi lại 5.936m^2 đất hiện nay Công ty Thương nghiệp huyện C đang sử dụng hoặc phải đền bù cho gia đình bà theo Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ. Do đó, Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1517/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang; không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T4 trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T4 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà N vì thửa đất số 200 tờ bản đồ số 12 tại Khu phố X2, Phường X3, thị xã C có diện tích 12.240,6m^2 và công trình xây dựng khác, Ủy

ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã chấp thuận chủ trương cho Công ty Đ3 bán tài sản gắn liền với đất thuê. Trên cơ sở đó ngày 15/5/2017 Công ty Đ3 và công ty T4 ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất. Ngày 18/4/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Công ty T4 đã ký hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ với thời hạn thuê từ 22/5/2018 đến 11/12/2051, phương thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Công ty T4 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ thửa đất nêu trên. Từ đó đến nay công ty T4 đã tiến hành khai thác kinh doanh trên thửa đất và đã ký kết hợp đồng hợp tác với công ty G để sản xuất nông sản. Do đó Công ty không đồng ý giao trả phần diện tích đất nào cho người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH N4 trình bày:

Thửa đất số 200 tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại Khu phố x2, Phường x3, thị xã C, tỉnh Tiền Giang có diện tích 12240,6m^2 và các công trình xây dựng khác thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CT06378 ngày 15/5/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp.

Ngày 01/6/2019 Công ty có ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTTS.2019 với Công ty T4 để sản xuất hàng nông sản, việc hợp tác kinh doanh ổn định không có tranh chấp. Công ty không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đ3 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 28/2022/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định như sau:

1/Đình chỉ xét xử về việc yêu cầu hủy hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ ngày 18/4/2018. Bên cho thuê là Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, bên thuê đất là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ - T4.

Đình chỉ xét xử về việc yêu cầu yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị đất bằng tiền theo thị trường tại địa phương, bồi thường hoa màu và tài sản.

2/Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1517/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và hủy một phần giấy chứng nhận số CL 918941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ - T4 ngày 15/5/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2022 và 15/10/2022 người khởi kiện bà Lê Thị N (có ông Lê Văn Hữu H là đại diện theo ủy quyền) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Lê Thị N (có ông Lê Văn Hữu H là đại diện theo ủy quyền) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, với các lý do:

- Uỷ ban nhân dân tỉnh trưng dụng diện tích đất của ông Lê Văn N5 (cha bà N) là không đúng, vì nguồn gốc đất là do cha bà N sử dụng từ trước năm 1975, do cha mẹ để lại nên không nằm trong diện Nhà nước trưng dụng thu hồi, không nằm trong diện tích bị tịch thu. Uỷ ban nhân dân thu hồi đất của ông N5 không có văn bản, năm 1985 ông N5 đi khiếu nại sau đó tiếp tục ủy quyền cho bà N khiếu nại. Năm 2000 Uỷ ban nhân dân tỉnh mới có quyết định thu hồi đất. Uỷ ban nhân dân tỉnh trưng dụng đất đến 15 năm sau mới thừa nhận trưng dụng. Bà N yêu cầu áp dụng Quyết định 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh trưng dụng đất của ông N5 mà không căn cứ Quyết định 201-CP để bồi thường là không đúng.

- Căn cứ quy định tại Nghị quyết 755/2005/UBQTVQH11, Nghị định 127/2005/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết 755/2005/UBTVQH11; Luật trưng mua trưng dụng tài sản số 15/2008/QH12 thì Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đã không thực hiện đúng quy định pháp luật về việc trưng dụng đất của bà N, gây ảnh hưởng đến quyền lợi gia đình bà N, nên yêu cầu trả lại diện tích đất hoặc bồi thường theo quy định pháp luật.

- Uỷ ban nhân dân tỉnh không có chứng cứ chứng minh cho việc trưng dụng đất là đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm căn cứ vào lời trình bày của bà N trong biên bản hỏi đáp để cho rằng đã bồi hoàn phần đất bị trưng dụng của gia đình bà N là không đúng. Quyết định 176/QĐ-TCĐC là quyết định có liên quan đến quyết định bị kiện nhưng cấp sơ thẩm không xem xét là không đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy quyết định hành chính số 1517/QĐUB và 176/QĐ-TCĐC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bà N đã được bồi hoàn khi trưng dụng đất. Thời điểm này Quyết định 201-CP không có quy định về việc trưng dụng đất phải có quyết định trưng dụng và bồi thường khi trưng dụng, mà chỉ có bồi hoàn hoa màu, công trình trên đất. Theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai thì đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng

lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bà N căn cứ vào Luật trưng mua trưng dụng tài sản có hiệu lực năm 2009, nhưng việc trưng dụng đất của ông N5 thực hiện năm 2005. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà N về việc bồi hoàn khi trưng dụng đất. Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công ty T4 là không có căn cứ vì công ty được thuê đất theo quy định pháp luật

Ngoài ra, bà N không có yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 176/QĐ-TCĐC, nên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án hủy Quyết định này là không có căn cứ chấp nhận. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ hoặc xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Phần đất vườn có diện tích khoảng 10.000m^2 tọa lạc tại Ấp 2, xã T6, huyện C, tỉnh Tiền Giang là do ông Lê Văn N5 (cha bà N) quản lý, sử dụng trước năm 1975. Năm 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trưng dụng 5.639m^2 đất của gia đình ông N5 và đất của một số hộ khác để xây dựng công trình cụm xay xát T6. Ngày 17/5/2000, Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 1517/QĐ.UB về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C với Công ty Thương nghiệp huyện C, nội dung quyết định: Bác yêu cầu đòi lại đất đối với bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C; Giữ nguyên hiện trạng 5.936m^2 đất tọa lạc ấp 2, xã T6 cho nhà máy xay xát T6 thuộc Công ty Thương nghiệp huyện C quản lý sử dụng. Ngày 16/5/2002, Tổng cục Địa chính có Quyết định số 176/QĐ-TCĐC nội dung: Công nhận Quyết định số 1517/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đúng pháp luật; Không chấp nhận nội dung nêu trong đơn khiếu nại của bà Lê Thị N, đòi lại 5.936m^2 đất. Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy quyết định hành chính số 1517/QĐUB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, buộc trả lại phần đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã trưng dụng trái pháp luật cho bà hoặc bồi thường giá trị đất bằng tiền theo thị trường tại địa phương, bồi thường hoa màu và tài sản khác mà pháp luật quy định.

- Hủy hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ ngày 18/4/2018. Bên cho thuê là Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, bên thuê đất là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ - T4.

- Hủy 1 phần giấy chứng nhận số CL 918941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Thương Mại – Dịch vụ - T4 ngày 15/5/2018 diện tích đất 5.936m^2.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

- Quyết định hành chính số 1517/QĐUB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Giấy chứng nhận số CL 918941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty TNHH - Thương Mại – Dịch vụ - T4 ngày 15/5/2018 diện tích đất 5.936m^2 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Trước giải phóng ông Lê Văn N5 (cha bà Lê Thị N) có quản lý sử dụng 10,000m^2 đất vườn tọa lạc ấp 2, xã T6, huyện C. Năm 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trưng dụng 5.639m^2 đất của gia đình ông N5 và đất của một số hộ khác để xây dựng công trình cụm xay xát T6, bao gồm nhà máy xay xát và kho lương thực do Sở Nông nghiệp và lương thực làm chủ đầu tư. Thời gian này các hộ bị trưng dụng đất được Nhà nước bồi thường hoa màu.

Ngày 12/3/1988, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số: 127/QĐ-UB giao công trình cụm xay xát T6 (đang xây dựng dở dang) về huyện C làm chủ đầu tư để tổ chức thi công đưa công trình vào sản xuất phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế của huyện và tỉnh. Sau khi xây dựng xong, Ủy ban nhân dân huyện C bàn giao cụm xay xát T6 cho Công ty lương thực huyện C quản lý, sử dụng. Năm 1993 Công ty Lương thực xác nhập với Công ty Thương nghiệp xuất nhập khẩu lấy tên Công ty Thương nghiệp huyện C và tiếp tục quản lý, sử dụng nhà máy nêu trên. Ngày 06/4/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số: 1026/QĐ-UB công nhận quyền sử dụng đất nhà máy xay xát T6 cho Công ty Thương nghiệp huyện C, đất tọa lạc ấp 2, xã T6, C. Năm 1996, Tỉnh lộ 868 được mở rộng và di dời về hướng Đông, lúc bây giờ Công ty Thương nghiệp huyện C xây dựng cầu tàu và sử dụng một phân lộ cũ để làm sân phơi (phần đất này nằm phía trước nhà máy xay xát và đất bà N). Bà N có đơn yêu cầu Công ty Thương nghiệp huyện C phải trả lại cho bà phần đất Công ty sử dụng làm nhà máy xay xát, kể cả phần xây dựng cầu tàu và sân phơi.

Trên cơ sở xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Lê Văn N5 (cha bà Lê Thị N). Tuy nhiên phần đất này Nhà nước đã trưng dụng vào năm 1985 và đã bồi thường tiền hoa màu cho gia đình ông N5. Theo quy định pháp luật tại thời điểm này thì trưng dụng đất chỉ bồi thường hoa màu. Do đó, việc bà Lê Thị N yêu cầu Công ty Thương nghiệp huyện C bồi thường phần đất trên cho bà là không hợp lý. Đối với phần đất xây dựng cầu tàu và sân phơi của nhà máy xay xát, qua xác minh xác định đây là đất bãi bồi ven sông và một phần lộ 868 cũ do Nhà nước quản lý, bà Lê Thị N không cung cấp được tài liệu chứng minh đây là đất thuộc quyền sử dụng của bà nên không có cơ sở yêu cầu Công ty Thương nghiệp phải giao cho bà sử dụng. Ngày 17/5/2000, Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 1517/QĐ.UB về việc giải quyết tranh

chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C với Công ty Thương nghiệp huyện C, nội dung quyết định: Bác yêu cầu đòi lại đất đối với bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C; Giữ nguyên hiện trạng 5.936m^2 đất tọa lạc ấp 2, xã T6 cho nhà máy xay xát T6 thuộc Công ty Thương nghiệp huyện C quản lý sử dụng là có căn cứ.

Ngày 17/01/2002 Đoàn công tác thanh tra tổng cục địa chính đã làm việc với bà Lê Thị N về việc khiếu nại quyết định 1517/QĐ.UB do không đồng ý bà N đã khiếu nại đến Tổng cục Địa chính và ngày 16/5/2002, Tổng cục Địa chính có Quyết định số 176/QĐ-TCĐC nội dung: Công nhận Quyết định số 1517/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị N ngụ ấp 2, xã T6, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đúng pháp luật. Không chấp nhận nội dung nêu trong đơn khiếu nại của bà Lê Thị N, đòi lại 5.936m^2 đất hiện nay Công ty Thương nghiệp huyện C đang sử dụng hoặc phải đền bù cho gia đình bà theo Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào Quyết định 201/1980 ngày 01/7/1980 của Hội đồng chính phủ quy định tại điểm c, khoản 3, phần V thì năm 1985, Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trưng dụng 5.639m^2 đất của gia đình ông N5 và đất của một số hộ khác để xây dựng công trình cụm xay xát T6, bao gồm nhà máy xay xát và kho lương thực do Sở Nông nghiệp và lương thực làm chủ đầu tư đã được Nhà nước bồi thường hoa màu là đúng quy định pháp luật,

Mặt khác, theo quy định tại Khoản 5, Điều 26, Luật đất đai 2013 thì không có căn cứ trả lại đất cho gia đình bà N và không có cơ sở để hủy Quyết định hành chính số 1517/QĐ.UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đối với việc yêu cầu Hủy 1 phần giấy chứng nhận số CL 918941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Thương Mại – Dịch vụ - T4 ngày 15/5/2018 diện tích đất 5.936m^2: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy ngày 15/5/2017 Công ty Đ3 và công ty T4 ký hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất. Ngày 18/4/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Công ty T4 đã ký hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ với thời hạn thuê từ 22/5/2018 đến 11/12/2051, phương thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Công ty T4 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ thửa đất nêu trên. Từ đó đến nay công ty T4 đã tiến hành khai thác kinh doanh trên thửa đất và đã ký kết hợp đồng hợp tác với công ty G để sản xuất nông sản. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ thửa đất nêu trên là đúng quy định pháp luật.

- Đối với hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ ngày 18/4/2018 giữa Bên cho thuê là Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, bên thuê đất là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ - T4, và yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất thì

tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của bà N đã rút yêu cầu khởi kiện. Mặt khác, căn cứ vào Điều 30 Luật tố tụng hành chính thì yêu cầu hủy Hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ ngày 18/4/2018 không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và bác yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu, nên không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà N cho rằng Quyết định 176/QĐ-TCĐC do có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là không đúng. Xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét Quyết định 176/QĐ-TCĐC, không đưa Tổng cục địa chính (nay là Bộ Tài nguyên và môi trường) vào tham gia tố tụng khi giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà N là có thiếu sót. Tuy nhiên, theo nội dung nhận định trên thì yêu cầu khởi kiện của bà N là không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, thiếu sót này của Tòa án cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm vì lý do này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị N sinh năm 1955 nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị N (có ông Lê Văn Hữu H là đại diện theo ủy quyền); Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2022/HC-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1/Đình chỉ xét xử về việc yêu cầu hủy hợp đồng thuê đất số 1987/HĐTĐ ngày 18/4/2018. Bên cho thuê là Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, bên thuê đất là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại – Dịch vụ - T4.

Đình chỉ xét xử về việc yêu cầu yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị đất bằng tiền theo thị trường tại địa phương, bồi thường hoa màu và tài sản.

2/Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1517/QĐ-UB ngày 17/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và hủy một phần giấy chứng nhận số CL 918941 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Thương Mại – Dịch vụ - T4 ngày 15/5/2018.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II.Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị N được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- NKK (1);
- NBK (3);
-NLQ (3);
- Lưu (10) 22b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên